TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/2022/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Hồng Loan

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Ông Lê Ngọc Tường

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 232/2021/QĐST-DS ngày 06/10/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân Quận X đã căn cứ vào Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng X.

Trụ sở chính: Số 145-147-149 đường H, Phường B, thành phố T, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 149 đường Ng, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 01/12/2021, nguyên đơn Ngân hàng S trình bày như sau: Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ giải quyết vụ án vì cho rằng sự việc đã được giải quyết bằng Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, trong Bản án số 748/2019/KDTM-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3 và Bản án số 1052/2019/KDTM-PT ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không quyết định đối với yêu cầu tính lãi khoản vay của ông Nguyễn Hữu Th, không tuyên vô hiệu các giao dịch tất toán hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng S đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét hủy Quyết định đình chỉ của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn do không có cơ sở. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 232/2021/QĐST-DS ngày 06/10/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Theo Đơn khởi kiện ngày 15/4/2020 của nguyên đơn Ngân hàng S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Xây dựng) yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên vô hiệu các giao dịch tất toán các khoản vay đối với các Hợp đồng số 040.198.13/HDTD-STK và 040.199.13/HDTD-STK cùng ngày 21/6/2013 do nguồn tiền để tất toán là vật chứng của vụ án hình sự và đã bị thu hồi.

2. Buộc ông Nguyễn Hữu Th phải trả cho Ngân hàng S số tiền gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 040.198.13/HDTD-STK và 040.199.13/HDTD-STK cùng ngày 21/6/2013, tạm tính đến hết ngày 12/8/2019 là 755.597.231.735 (Bảy trăm năm mươi lăm tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu hai trăm ba mươi mốt ngàn bảy trăm ba mươi lăm) đồng và nợ lãi phát sinh kể từ ngày 13/8/2019 cho đến khi bên vay trả dứt nợ cho Ngân hàng.

3. Trường hợp ông Nguyễn Hữu Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay nêu trên cho Ngân hàng S thì Ngân hàng S có quyền xử lý số tiền của sổ tiết kiệm số TB0617685, TB0617682, TB0617679, TB0617680, TB0617672, TB0617673, TB0617671 và TB0617670 để thu hồi nợ cho Ngân hàng Stheo quy định. Trường hợp số tiền của sổ tiết kiệm số TB0617685, TB0617682, TB0617679, TB0617680, TB0617672, TB0617673, TB0617671 và TB0617670 không đủ để thu hồi nợ:

i. Ngân hàng Scó quyền xử lý các sổ tiết kiệm khác trong số 124 sổ tiết kiệm mà Bản án số 30/2017/HSPT ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên giao cho Ngân hàng Sđể thu hồi nợ.

ii. Đề nghị Tòa án tuyên Cơ quan Thi hành án được quyền kê biên các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Hữu Th để đảm bảo thi hành án.

Tòa án nhân dân Quận X đã thụ lý vụ án và ra Thông báo thụ lý số 110/2020/TLST-DS ngày 08/5/2020 giải quyết vụ án về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 06/10/2021 Tòa án nhân dân Quận X đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 232/2021/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án với lý do: Các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S đã được giải quyết bằng Bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Bản án số 1052/2019/KDTM-PT ngày 19/11/2019).

Nhận thấy, theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, số tiền vay của ông Nguyễn Hữu Th theo Hợp đồng tín dụng số 040.198.13/HDTD-STK và 040.199.13/HDTD-STK cùng ngày 21/6/2013 nằm trong các khoản vay của số tiền 5.190.000.000.000 (Năm ngàn một trăm chín mươi tỷ) đồng vào các ngày 21/6/2013, 26/7/2013, 30/7/2013 mà ông Nguyễn Hữu Th và các cá nhân khác đã vay tại Ngân hàng S.

Tại Bản án số 1052/2019/KDTM-PT ngày 19/11/2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp hợp đồng tiền gửi" của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

……..

"3. Buộc Ngân hàng S có nghĩa vụ tất toán 118 sổ tiết kiệm và thanh toán tổng số tiền gốc và lãi phát sinh của 118 sổ tiết kiệm cho nguyên đơn bà Trần Ngọc Bích và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Kim Ngân, bà Đỗ Ngọc Hà, bà Trần Uyên Phương, ông **Nguyễn Hữu Th**…. ông Tống Nhân Tôn sau khi cấn trừ số tiền nằm trong số tiền 5.190 tỷ theo Bản án phúc thẩm số 30/2017/HSPT ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mà các cá nhân nói trên vay vào các ngày 21/6/2013, 26/7/2013, 30/7/2013. Ngân hàng S còn có trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại cho các cá nhân nói trên cụ thể như sau:

……..

3.9. Ông Nguyễn Hữu Th: 08 sổ tiết kiệm số TB0617670, TB0617671, TB0617680, TB0617682, TB0617685, TB0617679, TB0617672, TB0617673. Tiền gốc: 388.936.044.000 đồng, lãi phát sinh tính đến ngày 12/8/2019: 180.614.452.093 đồng. Tổng cộng: 569.550.496.093 đồng (Năm trăm sáu mươi chín tỷ năm trăm năm mươi triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn không trăm chín mươi ba) đồng. Cấn trừ số tiền ông Nguyễn Hữu Th vay là: 370.000.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi tỷ) đồng theo Hợp đồng số 040.198.13/HĐTD- STK ngày 21/6/2013; Hợp đồng số 040.199.13/HĐTD- STK ngày 21/6/2013. Ông Nguyễn Hữu Th còn được nhận là 199.550.496.093 đồng (Một trăm chín mươi tỷ năm trăm năm mươi triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn không trăm chín mươi ba) đồng (569.550.496.093 đồng – 370.000.000.000 đồng = 199.550.496.093 đồng)…."

Như vậy, tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 1052/2019/KDTM-PT ngày 19/11/2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp hợp đồng tiền gửi"của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên buộc Ngân hàng Scó nghĩa vụ tất toán các sổ tiết kiệm của ông Nguyễn Hữu Th, cấn trừ số tiền ông Thanh vay là 370.000.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi tỷ) đồng theo Hợp đồng số 040.198.13/HĐTD- STK ngày 21/6/2013 và Hợp đồng số 040.199.13/HĐTD- STK ngày 21/6/2013. Xét thấy, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật, Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 232/2021/QĐST-DS ngày 06/10/2021 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự là có cơ sở.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng S, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 232/2021/QĐST-DS ngày 06/10/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng S.

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 232/2021/QĐST-DS ngày 06/10/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng X.

Trụ sở chính: Số 145-147-149 đường H, Phường B, thành phố T, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 149 đường Ng, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0030447 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng S đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận X;
- TAND Quận X;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/15).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Hồng Loan